TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 4 - 2019
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Sơn.

2. Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ C, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Lại Văn S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị H, anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 27 tháng 11 năm 2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Ngô Thị H trình bày: Chị và anh Lại Văn S lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn K, huyện Th, tỉnh H ngày 08 tháng 3 năm 2007. Sau ngày cưới vợ chồng cùng nhau chung sống tại nhà bố mẹ anh S ở thôn Y, xã H, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đến cuối năm 2008 thì vợ chồng ra thuê nhà tại tổ C, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam để ở. Trong thời gian sinh sống tại đây, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân là do anh S có lối sống ích kỷ, chỉ biết bản thân mình mà không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình vợ con, từ đó vợ chồng luôn căng thẳng, dẫn đến bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống cũng như trong cách nuôi dạy con cái. Do đó từ khoảng tháng 3/2018 cho đến nay, vợ chồng chị chính thức ly thân, hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lại Văn S để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con cái: Chị H trình bày, vợ chồng không ai có con riêng mà chỉ sinh được 02 người con chung là cháu Lại Minh Q, sinh ngày 02/11/2007 và cháu Lại Thiên B, sinh ngày 12/01/2012, hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu, kể từ nay cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Chị H trình bày, cho đến nay vợ chồng không có tài sản chung, riêng gì; vợ chồng không được địa phương giao chung đất ruộng cấy nông nghiệp; vợ chồng không đóng góp được tài sản, công sức gì đối với hai bên gia đình. Do vậy khi ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Về công nợ: Chị H trình bày, cho đến nay vợ chồng không cho ai vay; vợ chồng có nợ một số khoản tiền, nhưng khi ly hôn chị không yêu cầu Toà án phải xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29 tháng 01 năm 2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn là anh Lại Văn S xác nhận và trình bầy: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng, thời gian vợ chồng ly thân đúng như chị H đã khai. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm giữa vợ chồng đến nay đã thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị H.

Về con cái: Anh S xác nhận, cho đến nay vợ chồng không ai có con riêng mà chỉ sinh được 02 người con chung như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu, kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Anh S xác nhận, cho đến nay vợ chồng không có gì, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Về công nợ: Anh S xác nhận, cho đến nay vợ chồng không cho ai vay; vợ chồng anh có nợ một số khoản tiền, nhưng khi ly hôn anh không yêu cầu Toà án phải xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên, không thay đổi, bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham

gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Lại Văn S. Giao cháu Lại Thiên B cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Lại Minh Q cho anh S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; ngoài ra còn đề nghị về án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lại Văn S, tranh chấp về nuôi con và bị đơn là anh Lại Văn S hiện đang có địa chỉ nơi cư trú tại thôn Y, xã H, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Lại Văn S lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 3 năm 2007 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn K, huyện Th, tỉnh H. Phải khẳng định đây là cuộc hôn nhân tự do, tiến bộ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau ngày cưới một thời gian, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nhất là từ khi vợ chồng ra thuê nhà ở riêng thì mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng hơn, nguyên nhân chủ yếu là do anh S có lối sống ích kỷ, thiếu sự quan tâm chia sẻ đến cuộc sống gia đình, nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, khiến hai bên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, do đó kể từ tháng 3/2018 cho đến nay anh chị đã sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Nay cả hai cùng thừa nhận tình cảm giữa vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H có đơn xin ly hôn và được anh S đồng ý. Nên cần xem xét chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Lại Văn S theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh S sinh được 02 người con chung là cháu Lại Minh Q, sinh ngày 02/11/2007 và cháu Lại Thiên B, sinh ngày 12/01/2012. Xét yêu cầu của chị H, anh S về việc nuôi con thấy: Hiện nay cả chị H và anh S

đều là cán bộ, công chức nhà nước, có mức thu nhập ổn định, phù hợp với cuộc sống, sinh hoạt tại địa phương. Tuy nhiên hiện nay cả hai anh chị đều chưa có nhà riêng, chị H đang phải đi thuê nhà, anh S đang phải ở nhờ nhà cùng mẹ đẻ. Do đó nếu giao cả hai cháu cho anh S hoặc chị H trực tiếp chăm nuôi sẽ không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển của hai cháu về trước mắt cũng như lâu dài, nên cần giao cháu Lại Thiên B cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lại Minh Q cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về con riêng; tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng không có gì, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về công nợ: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng không cho ai vay; vợ chồng có nợ một số tiền, nhưng khi ly hôn cả hai không yêu cầu Toà án phải giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị H và anh S thuận tình ly hôn, đáng lẽ mỗi bên phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng do chị H xin chịu toàn bộ án phí (xin chịu thay cho cả phần án phí của anh S), nên cần chấp nhận sự tự nguyện này, giao chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1.1 Điều 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Lại Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Lại Minh Q, sinh ngày 02/11/2007 cho anh Lại Văn S và giao cháu Lại Thiên B, sinh ngày 12/01/2012 cho chị Ngô Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Chị H, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số

0001473 ngày 08/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh S không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND thị trấn K, huyện Th;
- Cổng TTĐT của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án + văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh